

Kể chuyện Hưng Yên, những ngày tan nát

Nguyễn Vũ Văn

Tôi sinh ra và lớn lên cùng thế chiến thứ hai. Ký ức trong tôi còn mù mờ về những năm đầu đời, nhưng lại mang những vết hằn rõ nét của cuộc chiến trong nước thăng trầm theo thời sự thế giới.

Từ năm 3 tuổi, tôi đã biết nhà tôi ở làng Ngũ Xã bên hồ Trúc Bạch, Hà Nội. Nơi đây có những con đường ngắn, ít khách lạ đi tới. Xế nhà, ngay đầu đường là một cái đình vắng vẻ, có ông từ thường hay quét lá.

Cái hình ảnh tôi nhớ nhất ở đây là chiều tối hàng ngày xuất hiện một cái xe bán cà phê bánh ngọt. Mùi thơm của cà phê bay vào trong nhà là tôi

biết xe đã đến trước cửa và tôi chạy ra ngay. Những buổi tối mùa đông, đứng bên xe, ăn bánh ngọt, hưởng cái hơi ấm của cái lò than, thật tuyệt vời.

Âm thanh đầu tiên trong đời tôi nhớ không phải tiếng mẹ ru, tiếng võng đưa của ông anh cả, mà là bài hát Biệt Ly của Dzoãn Mẫn anh hay hát, bài này ra đời cùng năm với tôi.

Quân Nhật đã tràn vào nước ta nhưng khu nhà tôi bề ngoài vẫn không có gì thay đổi. Cho đến một hôm gia đình gửi tôi về Hưng Yên. Một mình tôi.

Hưng Yên là quê mẹ tôi. Ông bà ngoại tôi có 11 người con nhưng hết 10 người là gái. Mẹ tôi là con út của bà cả, đứng thứ 9. Gia đình vốn có nghề làm bánh kẹo và một cửa hàng, bấy giờ không còn nữa. Tất cả cái tinh hoa của nghề dồn cả vào mẹ tôi. Mẹ tôi biết làm đủ thứ bánh, tôi thích nhất là bánh tô châu. Nữ công, gia chánh cũng nằm cả trên hai bàn tay mẹ. Nấu ăn, đan lát, thêu thùa, cái gì cũng giỏi. Chỉ cần nếm qua một món ăn lạ là bà có thể mua vật liệu về nấu y chang. Chỉ cần nhìn qua một kiểu áo len với hoa văn đẹp là bà mua sợi về đan giống hệt. Đặc biệt, bà có tài làm con giống bán rằm tháng tám. Nhờ mẹ mà tôi luôn luôn đứng nhất trong giờ thủ công. Chạy ra ngoài xa, kiếm một cục đất sét

nhuyễn, đem về cho mẹ là tôi có ngay một con vật theo yêu cầu, rất giống, rất đẹp, bà làm nhanh tay và khéo. Nhiều khi tôi nghĩ bố tôi, một công tử Hà thành ăn chơi lừng lẫy, bạn với Vũ Hoàng Chương và Nguyễn Mạnh Côn, sao mò tới Hưng Yên mà cưới mẹ.

Khi tôi về tới Hưng Yên thì các chị em của mẹ đã lấy chồng hết, ở tứ tán mỗi người một nơi, chỉ còn chị lớn nhất lấy chồng tên Bách ở gần nhất. Riêng anh trai duy nhất của mẹ mở một hiệu ăn ở ngay đầu Phố Khách. Tôi ở chung với gia đình ông bác này.

Hiệu ăn là một tòa nhà hai tầng, trên có sân thượng. Tầng dưới kê bàn ghế cho khách ngồi ăn, tầng trên là nơi sinh hoạt gia đình, có một cái bàn ăn dài.

Lính Nhật hay đến ăn ở đây. Họ rất có kỷ luật. Vài ba anh lính ăn ở tầng dưới, thấy có đám hạ sĩ quan vào, tất cả chạy lên tầng trên. Khi có sĩ quan vào ăn, đám hạ sĩ quan chạy lên tầng trên và đám lính bay ngay lên sân thượng. Tôi hay tò mò đứng xem các màn kịch này.

Ban đêm, Nhật giới nghiêm từ chập tối. Sáng ra, đôi khi có những cảnh rừng rợn ở ngoài đường. Một chuỗi dài người bị bắt bị xâu lại bằng dây thừng, lính Nhật rất đông dắt đi bêu qua các đường phố. Các tù nhân mặc đồ trắng, lớp ngoài bằng vải màn, y như đám tang. Mỗi người đội một cái mũ trắng hình nón dài đến vai, chỉ chừa hai con mắt. Trước ngực là một dải băng treo dọc viết chữ Nhật theo lối Hán tự, kể tội trạng. Nghe nói sau đó họ bị chôn sống trong bụng ngựa. Ngựa ở đâu mà nhiều thế ?

Thỉnh thoảng tôi được đi theo người lớn đến nhà bác cả Bách ở cách hiệu ăn một quãng xa. Nhà bác là một biệt thự lớn nằm giữa một cái sân rộng phía trước và một vườn cây trái phía sau. Giữa sân có một cây roi (mận) lớn, quả sum suê. Tôi và các anh chị, con của bác, rất thích vui chơi ở đây, hái roi ăn. Khu vườn phía sau thì đủ các loại cây ăn trái, na, nhãn, hồng, chanh...

Tôi ở Hưng Yên khá lâu mà không có tin tức của gia đình từ Hà Nội. Tôi xin ông anh họ, anh Chắt, một xu để mua tem gửi thư về nhà. Tôi chưa đến tuổi đi học nhưng đã biết đọc, biết viết. Anh Chắt nói tôi đưa thư, anh gửi cho.

Thế rồi phố phường bỗng vắng bóng quân Nhật, yên tĩnh một thời gian thì tôi lại thấy những đoàn lính Tàu xuất hiện. Quân Tàu Tưởng đến giải giới quân Nhật. Bọn lính này hình như đi bộ từ xa lắm, gầy guộc trong binh phục vàng khè, bụi bặm, quần xà cạp đến đầu gối.

Trong dân gian vang lên câu hát “Đoàn quân Tàu Ô đi, sao mà ốm đói. Bước chân phù lang thang trên đất Việt Nam. Cờ sao trắng rách nát như tàu lá. Đứa nào sang không ốm cũng què lê...”

Họ không vào nhà hàng của bác tôi như quân Nhật, nhưng tôi cũng thấy họ chia ra những đồng tiền quan kim khổ hẹp, dài thòng. Họ không giới nghiêm, ruồng bắt ai hết. Đến cũng như đi, khá êm.

Từ đây phố phường lại rộ lên những chuyện mới lạ. Cờ đỏ sao vàng treo khắp nơi, từng đoàn thanh niên kéo ra đây đường, vào từng nhà.

Tôi thấy tôi gia nhập đoàn Nhi đồng cứu quốc. Tôi thấy tôi lên sân khấu đóng kịch, cầm súng bắn Tây. Tôi hát “Anh em ơi, anh hùng cầm súng gỗ. Nhưng khi bóp cò, ơ này cái súng không kêu”.

Tôi thấy tôi ôm một đồng báo “Bãi sậy” đi bán khắp nơi, 5 xu một tờ báo mới của Việt Minh. Rất

hăng hái, bỏ cả cơm nước khiến nhà bác tôi phải đi tìm.

Phong trào chống Pháp đang lên rầm rộ, bỗng xẹp xuống. Người ta hô hào tiêu thổ kháng chiến, xua dân chúng ra khỏi thành phố và đem đồ đạc ra đường chặn quân Pháp. Mọi người nháo nhác.

[Trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, thị xã Hưng Yên thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”. Hầu hết nhà cửa, đường giao thông, công sở bị phá hủy, chỉ còn lại một số công trình di tích lịch sử - <https://nguoikesu.com/dia-danh/thanh-pho-hung-yen>]

Bố mẹ tôi cùng em tôi từ Hà Nội tới với tôi, các anh chị tôi thì đã bị cuốn theo các phong trào sinh viên học sinh, không còn biết ở đâu. Chúng tôi ở một nhà khác phía sau hiệu ăn của ông bác. Tất cả họ hàng bên ngoại liên lạc với nhau, chia ra từng nhóm, bỏ nhà cửa, rời khỏi thị xã Hưng Yên.

Gia đình tôi và gia đình vài bà bác tạm trú ở làng Vân. Đây là một làng Công giáo, rất ngoan đạo.

Một ngôi nhà thờ lớn nằm ngay giữa làng, phía trước là một cái sân rộng, đá bóng được. Phía sau nhà thờ là khu nhà ở của các cha, sơ, và nhân viên.

Nhà thờ trông rất nhiều cây thầu dầu đỏ tía, dọc theo suốt lối đi dài.

Buổi tối, nhà thờ thường cho diễn kịch. Rất bồi bác. Thí dụ, các tượng Phật đang ngồi trên tam bảo, thấy Jesus vào, liền chui xuống gầm bàn. Tuy còn nhỏ tuổi, tôi đã thấy nó kỳ cục.

Phía xa sân nhà thờ là một cái nhà xác. Có lần tôi ghé mắt nhìn vào thì thấy một xác đàn ông chết vì rượu. Xác trần truồng với cái bìu to bằng quả bưởi.

Đây là thời gian tôi rất vui với phong cảnh miền quê, quanh quẩn với các chị em họ hàng. Lần đầu tiên tôi biết hưởng bóng mát dưới các tàn cây sung, cây duối, trên lạch nước trong veo giữa trời hè oi bức.

Rồi máy bay Pháp cũng tới, thả bom đầu đó. Người ta ùa xuống các tranchée đào quanh làng, váy các bà có khi trùm cả lên đầu tôi, vừa sợ vừa buồn cười.

Tin chiến sự cứ dòn dập bay tới, đều là qua lời kể của những người chạy loạn.

Giữa khung cảnh đó, gia đình bác cả Bách đang tạm trú ở làng bên lại rục rịch làm đám cưới cho chị

Trình lấy anh Hoa. Chị Trình xinh nhất nhà, anh Hoa theo chị suốt từ Hưng Yên về đây. Bỗng dưng có tin chị Tuyết, con gái lớn nhất của bác, trong đoàn nữ cứu thương bị trúng bom hay trúng đạn gì đó, nặng lắm. Cả nhà cuống lên, liên lạc khắp nơi. Mãi mới có tin chị đã qua đời, xác đưa về.

Bố tôi dạy học bên làng Cừ Thụy. Vốn làm chef comptable của Ngân hàng Đông Dương, bây giờ bố trở thành giáo làng. Ông nhận tin bảo gia đình tôi dọn qua. Thế là lần đầu tiên tôi đi học, học lớp bét trong trường. Tôi chê những giờ học dễ, không xứng đáng, hay cúp cua, ông đánh thì tôi chạy khắp làng.

Một thời gian sau, bố tôi nghe ngóng thấy người ta trở về Hà Nội trót lọt, bèn quyết định đưa cả nhà “dinh tê”, nghĩa là về “tê”. Đây là chữ dùng để chỉ những nơi dưới sự kiểm soát của Pháp và nhà nước Bảo Đại.

Có một anh lực điền, anh Kiềm, khỏe ghê gớm, xin đi theo, anh sợ đi một mình thì lính Pháp không cho qua. Bố tôi đồng ý, với điều kiện anh phải gánh đồ cho cả nhà.

Chúng tôi rong ruổi đi qua rất nhiều làng. Có lần ghé vào nhà một ông đại điền chủ, ông Đề, ở nhờ vài hôm. Ông này khó tính ghê gớm. Buổi trưa, ông nằm ngủ trên cái sập giữa nhà. Ai đi ngang qua, dù xa ngoài sân, mà gây tiếng động là ông chửi ngay toáng lên. Khiếp vía.

Đi qua nhiều chốt gác có cả lính Việt lẫn Lê Dương, gia đình tôi đến chốt cuối cùng toàn lính Tây trắng. Với cái khả năng nói tiếng Pháp thường cãi nhau với Tây trong sở làm và tán gái đằm, bố tôi chỉ ngoại giao một chút là cả nhà ung dung đi vào vùng “tê”, thẳng đường về Hà nội.

Dần dần cả họ nội, họ ngoại đều tụ họp ở Hà Nội, ai nấy trắng tay.

Sau này, cứ mỗi lần nghe bài “Làng tôi” của Văn Cao, tôi lại hát trại đi một chút. “*Làng tôi xanh bóng tre. Từng tiếng chuông ban chiều, tiếng chuông nhà thờ làng Vân.*”

Bây giờ tôi không còn biết làng Vân với làng Cừ Thụy đã đổi tên thế nào, không ai nhắc tới. ■

Nguyễn Vũ Văn

23-7-2022